

Số: 815 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững
Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1309/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên trách về Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 36-CtrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tiểu ban chuyên môn và Tổ Chuyên trách về Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 687/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 01 năm 2015 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và Kế hoạch này để xây dựng Chương trình kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Chỉ đạo về Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- Thành viên UBND Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Thành ủy;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, THKH, TTCB;
- Lưu: VT, (THKH/NT). 130

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Quân

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 815 /QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 nhằm xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu từ nay đến năm 2020 để thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012, phù hợp Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Kế hoạch là cơ sở để các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố triển khai thực hiện; đồng thời là căn cứ chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phát triển bền vững theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

2. Quan điểm

Thực hiện phát triển bền vững, gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội Thành phố với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế.

Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững; đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để mọi người và cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng, tiếp cận những tiện ích cơ bản của xã hội, tham gia đóng góp và hưởng lợi,

tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hóa tốt đẹp cho thế hệ sau. Giữ gìn và cải thiện chất lượng môi trường sống; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen, lối sống thân thiện môi trường. Đẩy mạnh sản xuất đi đôi với tiêu dùng bền vững. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế.

Phát triển sản xuất gắn với nâng cao trình độ khoa học công nghệ và nguồn nhân lực; lấy đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ là nền tảng, đòn bẩy cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững. Tiếp thu sáng tạo và từng bước làm chủ công nghệ; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường trong các ngành sản xuất.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững đến các cấp chính quyền, cán bộ quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Lồng ghép các nội dung phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

II. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn đối với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Vùng và cả nước; đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Căn cứ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương; mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố; chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội - môi trường Thành phố được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, các cơ quan, đơn vị có liên quan lồng ghép các chỉ tiêu giám sát và đánh giá về phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố; đồng thời xây dựng mục tiêu, hệ thống chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

- *Các chỉ tiêu về kinh tế:* Năng suất lao động xã hội (USD/lao động); tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng (%); tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung (%).

- **Các chỉ tiêu về xã hội:** Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) (lần); tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái); số thuê bao Internet (số thuê bao/100 dân); số người chết do tai nạn giao thông (người/100.000 dân/năm); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số Thành phố (%); tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo mức chuẩn cao hơn (%).

- **Các chỉ tiêu về môi trường:** Mức giảm lượng nước ngầm, nước mặt (m^3 /người/năm); tỷ lệ ngày có nồng độ các chất độc hại trong không khí vượt quá tiêu chuẩn cho phép (%); tỷ lệ che phủ rừng (%); diện tích cây xanh đô thị (m^2 /người); tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong ngày (%).

3. Các định hướng ưu tiên

3.1. Về kinh tế

a) Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo

Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực Thành phố có lợi thế; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang khu vực dịch vụ; chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu. Phát triển kinh tế Thành phố theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên kết hợp đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức thông qua việc nâng cao trình độ sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển tri thức và thông tin thành yếu tố đầu vào chủ yếu tạo ra giá trị thặng dư lớn nhất của sản phẩm, là nhân tố thúc đẩy tăng trưởng. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình đột phá của Thành phố.

Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh của Thành phố, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng cacbon thấp. Tiếp tục thực hiện Chương trình tiết kiệm năng lượng và Chương trình năng lượng xanh. Đẩy mạnh phát triển và nâng dần tỷ trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và năng lượng từ chất thải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố cho từng giai đoạn. Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của Thành phố theo cơ chế phát triển sạch (CDM) nhằm tận dụng lượng khí nhà kính để phát điện. Phấn đấu tỷ lệ tổn thất điện năng đến năm 2020 còn khoảng 5%; chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 1,74% tổng công suất tiêu thụ toàn Thành phố.

Ưu đãi theo quy định của pháp luật cho các hoạt động bảo vệ môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường. Ưu tiên xử lý vấn đề môi trường bức xúc; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không phù hợp với quy hoạch; xử lý ô nhiễm nguồn nước; chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các

doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh, sản xuất, xây dựng. Từng bước phát triển ngành công nghiệp môi trường. Xây dựng danh mục các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các sản phẩm chất lượng, sạch, an toàn, thân thiện với môi trường. Mục tiêu đến năm 2020, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao sẽ trở thành nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Thành phố.

b) Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững

Triển khai hiệu quả Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố. Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích mang lại của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất và cộng đồng dân cư. Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm thực hiện các mục tiêu môi trường. Nhân rộng việc áp dụng mô hình sản xuất sạch, sáng kiến cộng đồng về sản xuất và tiêu dùng bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, năng lượng, nước kết hợp xử lý cuối đường ống giảm thiểu phát thải, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe người dân.

Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cuộc sống. Phát triển thị trường sản phẩm sinh thái, tiếp tục thực hiện dán nhãn sinh thái. Thúc đẩy, hỗ trợ đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất thiết bị, dụng cụ bảo vệ môi trường; cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm toán môi trường; tín dụng xanh, đầu tư xanh. Công khai danh sách các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; tuyên dương các doanh nghiệp áp dụng nhãn sinh thái sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hình thành thói quen tiêu dùng bền vững bên cạnh việc áp dụng các cơ chế chính sách điều chỉnh những hành vi tiêu dùng không hợp lý. Triển khai hiệu quả thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ trên địa bàn Thành phố theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 9 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni lông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát triển công nghiệp sản xuất tập trung với quy mô lớn tại các Khu chế xuất - Khu công nghiệp Thành phố, đảm bảo hiệu quả đầu tư, quản lý, kiểm soát ô nhiễm; giảm dần các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, giảm tác động xấu đối với chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu dân cư, thực hiện sản xuất bền vững.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu khả năng tái chế các sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất sau khi hết thời gian sử dụng ngay từ khâu sản xuất; thu mua lại các sản phẩm đã qua sử dụng để phục vụ cho việc tái chế nhằm giảm bớt gánh nặng về tiêu dùng bền vững và xử lý chất thải tại khâu sản xuất và tiêu dùng; tận dụng các phế thải công nghiệp để sản xuất nhằm tiết kiệm tối đa

nguyên, nhiên liệu, đồng thời góp phần giải quyết vấn đề về xử lý hiệu quả chất thải.

Đẩy mạnh việc quảng bá, trình diễn công nghệ cao, công nghệ tiên tiến ứng dụng vào sản xuất, dịch vụ, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng tính cạnh tranh các sản phẩm chủ lực của Thành phố.

c) Đảm bảo an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững

Triển khai thực hiện Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Chuyển từ sản xuất ra sản phẩm sang sản xuất ra giống cây, giống con để hình thành trung tâm tạo giống; thực hiện đồng bộ Chương trình cơ khí hóa, tự động hóa sản xuất nông nghiệp.

Phát triển nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao gắn với đặc thù nông nghiệp của một đô thị đặc biệt và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, chuyên gia tiến bộ khoa học công nghệ nhất là công nghệ sinh học, khuyến nông, giống mới, giống gốc; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, trại sản xuất giống...); các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ công trình thủy lợi; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản... Thực hiện Chương trình hợp tác các tỉnh để xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, đồng thời bảo đảm nguồn nông sản thực phẩm bình ổn thị trường, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của Thành phố.

Đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành vào cuối năm 2015. Xây dựng chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt tại các xã. Phát triển nông thôn Thành phố văn minh, hiện đại có kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh theo tiêu chí nông thôn mới; gắn kết hài hòa giữa phát triển nông thôn và phát triển đô thị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhân dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn. Xây dựng nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững.

3.2. Về văn hóa - xã hội

a) Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của Thành phố; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách hộ nghèo để đảm bảo hỗ trợ

người nghèo đúng đối tượng và trong khả năng ngân sách nhà nước. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi, gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu vốn vay ngành nghề có hiệu quả, phù hợp quy hoạch, đảm bảo giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm do người nghèo làm ra. Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, đồng thời có cơ chế áp dụng các chính sách trợ giúp xã hội đối với các hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Xây dựng chuẩn nghèo tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế làm cơ sở hoạch định kế hoạch giảm nghèo hàng năm sát với tình hình thực tế của Thành phố.

Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và thực hiện tốt lộ trình Đề án dạy nghề lao động nông thôn đến năm 2020. Tổ chức tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, nhằm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, thay đổi các tập quán, thói quen của người nghèo, hộ nghèo trong cách sản xuất làm ăn, sinh hoạt gia đình và quan hệ xã hội.

Đa dạng hóa các nguồn lực, phương thức và đẩy mạnh thực hiện các chương trình an sinh xã hội, chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự trợ giúp của cộng đồng tạo thành phong trào sâu rộng thu hút và động viên sự tham gia, ủng hộ của các tầng lớp dân cư, các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội hỗ trợ người nghèo. Tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm song song với khuyến khích người lao động tiếp cận tham gia các loại hình bảo hiểm nhằm tạo điều kiện cho người dân tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm.

Tăng cường các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, đặc biệt là những người nghèo, những người lao động tự do tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở,... tham gia vào các loại hình bảo hiểm xã hội như: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nhằm bảo đảm cuộc sống ốm đau, rủi ro, bệnh tật và khi về già. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đối tượng người có công, gia đình chính sách trên địa bàn thành phố. Triển khai hiệu quả các chương trình đề án chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội (người khuyết tật, cao tuổi, người tâm thần...).

b) Ổn định quy mô, cải thiện và nâng cao chất lượng dân số

Tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh, bảo vệ sức khỏe sinh sản. Duy trì tốc độ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới mức 1,05%, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân

số. Triển khai đề án nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện, can thiệp sớm bệnh tật ở thai nhi và trẻ sơ sinh, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Phát triển thể lực và tâm vóc người dân để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tuổi thọ, sức khỏe cho người dân thành phố.

c) Phát triển văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế; tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về văn hóa; phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và các danh hiệu văn hóa trong phong trào đã được công nhận.

Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa tinh thần mang nét đặc trưng của người Việt Nam và nhân dân Thành phố. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Tạo điều kiện cho nhân dân Thành phố tiếp cận, hưởng thụ các loại hình, sản phẩm văn hóa lành mạnh, có giá trị thẩm mỹ cao và từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân, đặc biệt là của nhân dân ngoại thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Phát huy tối đa nhân tố con người có vai trò chủ đạo trong phát triển văn hóa, xác định con người là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển văn hóa đô thị bền vững. Phối hợp, tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, truyền thống, trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật, chiến lược phát triển thanh niên. Phối hợp ngăn chặn và đẩy lùi hiệu quả các tệ nạn xã hội như ma túy và mại dâm.

Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và nhân dân Thành phố nói riêng với cộng đồng quốc tế. Phát triển mạnh các ngành văn hóa giải trí, kết hợp du lịch, xây dựng Thành phố thành một trung tâm du lịch nhiều loại hình của cả nước và khu vực. Tiếp thu có chọn lọc văn hóa của thời đại để nâng cao trình độ thẩm mỹ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân Thành phố.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình. Kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt

đẹp của gia đình gắn với xây dựng những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển. Đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình và bổ sung chỉ tiêu về công tác gia đình. Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020. Thực hiện tốt chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ, từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đồng thời thu hẹp khoảng cách giới, xoá dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh về thể dục thể thao đến năm 2020. Thực hiện mở rộng và nâng cao chất lượng, phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao thể chất của nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển thể dục, thể thao học đường; rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất, kỹ thuật; đầu tư xây dựng khu liên hợp thể thao xứng tầm Thành phố, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và khu vực Đông Nam Á; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao đi đôi với việc đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; củng cố, phát huy vai trò của các Liên đoàn, các Hội thể dục thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư các môn thể thao mà Thành phố có truyền thống, có ưu thế; rà soát, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút nhân tài thể thao; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển thể thao mạnh mẽ và bền vững.

d) Phát triển bền vững hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới

Tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.Ư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn Thành phố.

Tập trung tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 6 tháng 01 năm 2010, bảo đảm hài hòa không gian xây dựng mới và đầu tư nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị hiện hữu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng phải đồng bộ với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2020 tầm nhìn 2025. Phát triển đô thị ổn định, bền vững trên

cơ sở tổ chức không gian phù hợp; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái.

Huy động mọi nguồn lực, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là các Chương trình đột phá của Thành phố nhằm giải quyết cơ bản ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường; tập trung nguồn lực vào 5 lĩnh vực trọng tâm (hạ tầng giao thông; hạ tầng thủy lợi, chống ngập nước và ứng phó biến đổi khí hậu; hạ tầng y tế; hạ tầng giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ); phát triển Thành phố nhanh và bền vững với chất lượng và tốc độ cao hơn mức bình quân chung của cả nước, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát huy thế mạnh, tạo sức hấp dẫn của một đô thị văn minh, hiện đại; làm tốt vai trò đô thị đặc biệt, vai trò hạt nhân Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo định hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch. Phần đầu đến cuối năm 2015, 100% các xã vùng nông thôn Thành phố đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí chương trình xây dựng nông thôn mới đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh); giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt tại các xã.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí và trình độ nghiệp vụ thích hợp với yêu cầu của sự phát triển Thành phố nói riêng và cả nước nói chung

Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; đảm bảo các chuẩn về giáo viên, trường lớp và cơ sở vật chất các ngành học, bậc học, phần đầu đến năm 2020 xây dựng thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông mới; chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển, nhằm tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của Thành phố. Tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học, coi trọng kiến thức xã hội và nhân văn, bổ sung những

thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh. Đến năm 2020, trình độ bình quân của nhân dân Thành phố đạt hết lớp 12.

Đảm bảo hiệu quả thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo nghề, nâng cao số lượng, chất lượng tại các cấp đào tạo nghề. Khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề chủ động liên kết với doanh nghiệp nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu ngành, lĩnh vực; chủ động đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cho các Khu kinh tế, Khu công nghiệp tập trung... Huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục đào tạo, đầu tư cho công tác giáo dục đồng bộ ở 3 môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

e) Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo đảm an toàn thực phẩm; cải thiện điều kiện và vệ sinh môi trường lao động

Thực hiện tốt các Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025.

Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế từ cơ sở đến Thành phố. Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất cho các Bệnh viện quận, huyện và Trạm Y tế phường, xã. Phát triển mô hình khoa vệ tinh, phòng khám vệ tinh, triển khai mô hình Bác sĩ gia đình, nhằm giảm từng bước tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến Thành phố. Hoàn thiện mạng lưới cấp cứu ngoại viện đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp cứu của nhân dân. Xây dựng các cụm bệnh viện tại các cửa ngõ Thành phố, giảm áp lực các bệnh viện tuyến trên.

Đẩy mạnh phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, hiệu quả trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chú trọng việc nghiên cứu kỹ thuật y tế mới, phát triển hệ thống y tế chuyên sâu kỹ thuật cao. Tiếp tục đầu tư y tế dự phòng, tăng cường các biện pháp vệ sinh phòng bệnh đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các loại dịch bệnh, các đường truyền bệnh nhằm chủ động phòng chống dịch để khống chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết do các bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm. Phát triển ngành Y học Cổ truyền ngang tầm với ngành Y học Cổ truyền các nước phát triển của khu vực Châu Á và phát triển ngành Dược thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn.

Đảm bảo phát triển nguồn nhân lực y tế đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng, có ý đức, tận tụy phục vụ người bệnh, đặc biệt đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, cán bộ quản lý y tế có khả năng ứng dụng và phát triển kỹ thuật y học mới trong khám chữa bệnh và phòng bệnh song song với việc sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Tiếp tục nghiên cứu ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực đến các cơ sở y tế ngoại thành, các đơn vị làm công tác dự phòng nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và sắp xếp phù hợp cho các tuyến.

Nâng cao năng lực khám chữa bệnh tuyến cơ sở, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Đảm bảo mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Phấn đấu phát triển ngành y tế trở thành ngành dịch vụ chất lượng cao, đóng góp lớn vào sự tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững Thành phố.

Củng cố và tăng cường chức năng quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Quản lý thực phẩm theo chuỗi; đảm bảo các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm quy mô công nghiệp phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thực hiện công tác phổ biến tuyên truyền các thông tin y tế góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về sức khỏe nghề nghiệp, vệ sinh và sức khỏe môi trường. Thanh tra, kiểm tra thường xuyên các cơ sở sản xuất nhằm kiểm soát môi trường lao động, an toàn vệ sinh lao động để có giải pháp kịp thời cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khỏe con người.

g) Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đấu tranh phòng chống khủng bố; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Tiếp tục xây dựng Thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc về mọi mặt trong thế trận chung của Quân khu 7 và cả nước. Trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình quan trọng trong thế trận quân sự khu vực phòng thủ, sẵn sàng chuyển giao, hỗ trợ quốc phòng những khu vực nằm trong quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ đã được Bộ Quốc phòng phê chuẩn. Tuân thủ nghiêm Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngang tầm với các nước trong khu vực.

Tập trung nghiên cứu, sản xuất, chế tạo, đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị công nghệ cao phục vụ đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang Thành phố. Chủ động phát hiện và đấu tranh phòng chống khủng bố từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo; ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá; các mối đe dọa đến sự ổn định về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội nhằm tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư xây dựng và phát triển Thành phố. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi

công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp với chất lượng ngày càng cao. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo bố trí cán bộ tại chỗ tạo nguồn xây dựng cán bộ cơ sở. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm hình sự, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị, công tác phòng cháy và chữa cháy.

Tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế; mở rộng các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tạo căn cứ pháp lý và điều kiện thuận lợi để Thành phố cam kết và tham gia tích cực vào các hoạt động của các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nền kinh tế xanh.

3.3. Về tài nguyên và môi trường

a) Chống thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất

Quán triệt sâu sắc và thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đưa công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào trật tự, kỷ cương, nề nếp; hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại. Rà soát, cải cách thủ tục hành chính nhằm đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai để phục vụ cho đầu tư. Tăng cường hiệu quả sử dụng các loại đất và đảm bảo cân đối hài hòa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực. Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo quy hoạch sử dụng đất phải đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tránh tình trạng chồng chéo giữa quy hoạch đô thị, quy hoạch Khu công nghiệp, Khu chế xuất với quy hoạch sử dụng đất.

Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ trong việc chống thoái hóa đất và cải tạo đất suy thoái. Xây dựng cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp với từng địa bàn ưu tiên, bảo đảm sử dụng bền vững tài nguyên đất, bảo vệ và phát triển rừng. Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng của nông dân. Khuyến khích, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp canh tác nhằm giảm thiểu tối đa lượng sử dụng phân bón hóa học và hóa chất bảo vệ thực vật trong nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì,

vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng; xây dựng hệ thống lưu chứa bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực phát triển nông nghiệp.

b) Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước

Thực thi nghiêm Luật Tài nguyên nước trên cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; lập quy hoạch quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025; rà soát, điều chỉnh bổ sung các văn bản pháp luật về quản lý tài nguyên nước; nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước. Ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.

Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, đoạn chảy qua địa phận Thành phố. Triển khai tốt Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030 và Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 6 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở quản lý tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Xác định lộ trình phù hợp và kiên quyết thực hiện nhanh chóng tiến tới hạn chế tối đa hoặc chấm dứt tình trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất, trám lấp các giếng không khai thác đúng kỹ thuật, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường. Phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị, nâng cấp và cải tạo hệ thống nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo vệ môi trường theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

Tăng cường đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và các nhà máy xử lý nước thải trên các lưu vực sông theo các Quy hoạch đã được Thủ tướng phê duyệt tại các Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001 và Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010. Đảm bảo tiến độ các chương trình, dự án chống ngập, các dự án cải tạo phát triển hệ thống thoát nước, các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung, quản lý vận hành có hiệu quả các trạm bơm và nhà máy xử lý nước thải. Giám sát chặt chẽ công tác xử lý nước thải y tế, bảo đảm nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam. Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc giám sát tự động tại cửa xả nước thải ở các Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu công nghệ cao; các cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình giải tỏa các khu nhà trên kênh rạch. Nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước. Cơ bản hoàn thành chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch vừa để tăng dung tích chứa và diện tích

vùng đệm điều tiết nước, vừa tạo cảnh quan cho đô thị. Khẩn trương hoàn thành và triển khai quy hoạch hồ điều tiết tại các khu vực phù hợp.

Tăng cường công tác quản lý sông, kênh, rạch. Kiểm soát tình trạng vi phạm lấn chiếm, xả rác kênh, rạch, đồng thời tăng cường xử phạt các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên sông, kênh, rạch xả nước thải chưa qua xử lý. Xác định việc quy hoạch ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác quản lý đa dạng sinh học trên kênh, rạch. Ngăn chặn việc đánh bắt cá trên kênh, rạch dưới mọi hình thức.

c) Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản

Khai thác hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ yêu cầu phát triển bền vững, ổn định và lâu dài, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Thực hiện nghiêm Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn đến năm 2020, Quy chế phối hợp quản lý tài nguyên nước tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường vùng giáp ranh của 7 tỉnh/thành phố, các quy định về khoanh vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, quy định về quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Triển khai các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản, hoàn trả quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

Phối hợp với các tỉnh/thành phố lân cận tăng cường kiểm tra, giám sát, lập lại trật tự trong quản lý khai thác cát. Theo dõi, giám sát các hoạt động khai thác cát và tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát các xà lan, thuyền bè vận chuyển cát. Nâng cao nhận thức bảo vệ tài nguyên, hậu quả của việc khai thác quá mức đối với các cán bộ thanh tra kiểm tra, cán bộ địa phương làm nhiệm vụ quản lý nhà nước hoạt động khai thác cát trên sông.

d) Bảo vệ môi trường biển, ven biển và phát triển tài nguyên biển

Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn Thành phố. Xây dựng và triển khai cơ bản các Quy hoạch tổng hợp tài nguyên môi trường đới ven bờ nhằm quản lý tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên Thành phố. Thực hiện nghiêm túc Luật Biển; xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý tổng hợp đới bờ vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Bảo vệ và phát triển rừng

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Xây dựng mô hình quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng bền vững dựa vào cộng đồng, có cơ chế chính sách phù hợp khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng hợp lý và hiệu quả. Kiên quyết và xử lý nghiêm các hành vi phá hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng. Xác định và triển khai hiệu quả các phương án phòng cháy, chữa cháy các sự cố cháy rừng; bảo vệ động vật hoang dã và đa dạng sinh học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ngành, các cấp và nhân dân về các chính sách pháp luật bảo vệ rừng. Quản lý, khai thác khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ theo hướng bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, gắn với xây dựng cảnh quan, phát triển du lịch.

e) Giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các Khu đô thị và Khu công nghiệp

Hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn do sản xuất và giao thông trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm thiểu 50% ô nhiễm môi trường và tiếng ồn do hoạt động giao thông vận tải. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm phương tiện giao thông cá nhân, đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng. Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông xanh của Thành phố. Thúc đẩy sử dụng nguồn nguyên liệu sạch (LPG, CNG) thân thiện với môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.

Thực hiện phủ kín mạng lưới quan trắc chất lượng không khí đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí. Từng bước kiểm soát, xử lý các nguồn thải từ các phương tiện giao thông đạt tiêu chuẩn theo quy định. Kiểm soát hạn chế các nguồn gây ô nhiễm bụi từ các hoạt động xây dựng và giao thông. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý môi trường không khí đô thị và khu công nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các Khu công nghiệp - Khu chế xuất, cụm công nghiệp. Tăng diện tích mảng xanh của Thành phố.

g) Quản lý hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại

Tăng cường triển khai Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn trên địa bàn Thành phố. Xây dựng và triển khai quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thiện công tác quản lý lực lượng thu gom rác dân lập; lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý an toàn chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế và bùn thải (bùn hầm cầu, bùn nạo vét kênh rạch, bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước cấp tập trung, bùn từ các công trình xây dựng,...). Mở rộng mạng lưới thu gom, nâng cao năng lực của các đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn. Thúc đẩy

xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác, chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải nguy hại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường Thành phố.

Kiểm tra việc xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải không thể tái chế của các cơ sở thu mua, vận chuyển phế liệu công nghiệp khu vực Thành phố, đồng thời kiểm tra hồ sơ và năng lực của các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại. Tăng cường công tác kiểm kê, quan trắc chất thải, thực hiện kiểm toán chất thải trong quản lý chất thải ở các cơ sở sản xuất và Khu công nghiệp. Từng bước áp dụng và đẩy mạnh công nghệ thông tin vào giám sát quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất rắn và chất thải nguy hại theo Chương trình xây dựng hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường Thành phố giai đoạn 2014 - 2020. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải rắn; quản lý an toàn chất thải nguy hại từ hộ gia đình và hạn chế tối đa lượng chất thải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu xây dựng cơ chế liên kết, hợp tác giữa các đơn vị thu gom, tái chế chất thải rắn và đơn vị sản xuất.

Tiếp tục triển khai chương trình phân loại chất thải y tế tại nguồn từ các cơ sở y tế và Bệnh viện lớn; chương trình phân loại rác tại nguồn đã triển khai tại các chợ, siêu thị, khu đô thị mới... trên địa bàn thành phố. Tăng cường thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn hộ gia đình đang thí điểm tại các quận, huyện, tiến đến triển khai đại trà trên toàn địa bàn Thành phố nhằm giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh theo hướng bền vững. Phấn đấu đến cuối năm 2020, tỷ lệ tái sử dụng, tái chế, tái sinh năng lượng trên 65% chất thải rắn sinh hoạt.

h) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học

Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động đa dạng sinh học Thành phố Hồ Chí Minh định hướng đến năm 2020. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng quản lý thống nhất, tập trung đầu mối về bảo tồn đa dạng sinh học.

k) Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Thực hiện tốt Luật phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC). Triển khai hiệu quả Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ

môi trường và Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2014 về phê duyệt đề án của Chương trình “Thành phố Hồ Chí Minh phát triển hướng về phía biển thích ứng với biến đổi khí hậu - Giai đoạn 2”.

Tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu theo các kịch bản mới. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu Thành phố giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn Thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Mở rộng triển khai hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn Thành phố. Đầu tư hệ thống quan trắc và công nghệ theo hướng hiện đại nhằm dự báo khí tượng thủy văn, bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng khí hậu bất thường. Nâng cao năng lực dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn phục vụ cho sản xuất và đời sống người dân và phát triển bền vững.

Thường xuyên cập nhật hoàn thiện các phương án phòng tránh, ứng phó và khắc phục kịp thời hậu quả xấu do thiên tai gây ra. Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các dự án đầu tư cần tính toán đến các yếu tố biến đổi khí hậu nhằm đáp ứng với diễn biến khí hậu trong tương lai. Kịp thời khắc phục hậu quả, hỗ trợ đời sống người dân khu vực bị thiên tai. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với một số ngành và lĩnh vực. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm hỗ trợ Thành phố ưu tiên giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc phổ biến rộng rãi trên các kênh thông tin và truyền thông, lồng ghép vào chương trình giáo dục đào tạo cho học sinh các cấp. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ để chủ động ứng phó và khắc phục những sự cố do thiên tai gây ra.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường năng lực ứng phó và thích nghi của các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư và các hệ thống tự nhiên ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai. Nghiên cứu khoa học công nghệ, kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện cơ sở pháp lý và đào tạo nguồn nhân lực làm công tác nghiên cứu, dự báo thiên tai nhằm giảm nhẹ tác động, thiệt hại do thiên tai, do biến đổi khí hậu gây ra.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển bền vững

Tập trung xây dựng và tích cực triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Thành phố thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 -

2020; chủ động theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện phát triển bền vững theo các tiêu chí, chỉ tiêu phát triển bền vững đề ra. Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện phát triển bền vững. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện phát triển bền vững, trong tư vấn, phản biện và kiến nghị chính sách về phát triển bền vững.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động của đơn vị để thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững quốc gia và kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Thành phố. Tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển bền vững của Thành phố để đảm nhiệm công tác triển khai quản lý phát triển bền vững. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững.

Rà soát, đánh giá tính bền vững của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển ngành, lĩnh vực của Thành phố đã được ban hành để điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí theo hướng phát triển bền vững.

2. Tăng cường nguồn lực tài chính để thực hiện phát triển bền vững

Sử dụng hợp lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược Phát triển bền vững của Thành phố. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nguồn vốn đầu tư xã hội, nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước. Tăng cường quản lý, chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư để tạo vốn thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức tài chính, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, cá nhân cung cấp tài chính, đầu tư cho các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công nghệ cao nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển bền vững. Tăng cường áp dụng các công cụ tài chính để tăng nguồn tài chính cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Thành phố.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững. Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông với nội dung và hình thức phù hợp cho từng nhóm đối tượng trong xã hội. Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông như truyền hình, phát thanh, báo chí trong việc nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển bền vững của Thành phố; phổ biến nội dung, thông tin về phát triển bền vững. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong công tác truyền thông về phát triển bền vững.

Đặc biệt, lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững vào chương trình giảng dạy ở các cấp học.

4. Tăng cường năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững cho cán bộ quản lý các cấp, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan nghiên cứu về phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát, đánh giá phục vụ công tác quản lý về phát triển bền vững.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững; tư vấn, phản biện kiến nghị chính sách về phát triển bền vững và giám sát thực hiện phát triển bền vững

Tăng cường vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững, trong tư vấn, phản biện, kiến nghị chính sách về phát triển bền vững và giám sát thực hiện phát triển bền vững. Nâng cao vai trò và sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, quản lý và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

6. Phát triển nguồn nhân lực cho thực hiện phát triển bền vững

Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Thành phố. Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực có chất lượng, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức. Liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, các cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo để phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

7. Tăng cường vai trò và tác động của khoa học và công nghệ, đẩy mạnh đổi mới công nghệ trong thực hiện phát triển bền vững

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong tất cả các ngành và lĩnh vực theo định hướng phát triển bền vững. Kết hợp các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó

đảm bảo khoa học và công nghệ là nền tảng, động lực cho các hoạt động phát triển. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đẩy nhanh tốc độ đầu tư đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển bền vững. Nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh sản phẩm; khuyến khích phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng. Hình thành và phát triển hệ thống các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững. Tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên các lĩnh vực.

Tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc chuyển giao công nghệ không tiên tiến, tiêu tốn nhiều nhiên liệu và năng lượng, gây ô nhiễm môi trường. Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố trong nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và bảo vệ môi trường, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đúng quy định. Có chính sách đãi ngộ, thu hút, sử dụng trí thức phục vụ phát triển khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI. Hoàn thiện và phát triển khu chức năng, hoàn chỉnh toàn bộ Khu công nghệ cao theo quy hoạch được duyệt.

8. Tăng cường hợp tác với các địa phương, mở rộng hợp tác quốc tế

Đẩy nhanh liên kết vùng và hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương khác. Tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020 (theo Quyết định số 943/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 252/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch xây dựng Vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 24/QĐ-TTg và 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (theo Quyết định số 2631/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam xây dựng cơ chế phối hợp triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào 6 nhiệm vụ trọng tâm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng gắn với quy hoạch vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế và đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng cơ chế chung xử lý các vấn đề về lao động, hạ tầng và môi trường.

Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong Vùng và với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng miền Trung và Tây Nguyên về xúc tiến đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp lao động, xây dựng vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; sử dụng chung kết cấu

hạ tầng trong Vùng về công nghiệp, xử lý chất thải rắn, cấp nước; phối hợp tuyên truyền và quảng bá du lịch; khai thác, sử dụng và bảo vệ bền vững tài nguyên nước, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng, có hiệu quả các hoạt động hợp tác bằng những dự án đầu tư, những công trình cụ thể, thiết thực, trên cơ sở lợi ích chung giữa các địa phương; định kỳ hàng năm có đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trao đổi thông tin, khoa học công nghệ về phát triển bền vững, phát triển những ngành kinh tế môi trường (công nghệ xử lý chất thải, công nghệ tiêu tốn ít năng lượng, phát thải ít cacbon, công nghệ tái chế rác thải ...). Xây dựng và triển khai chương trình tổng thể về công tác thông tin tuyên truyền và quảng bá hình ảnh phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập của Thành phố; thiết lập cơ chế cung cấp thông tin định kỳ về thành phố đến mạng lưới các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các địa phương nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố trong các dự án kinh doanh, đầu tư ra nước ngoài. Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến phát triển bền vững; phối hợp giải quyết những vấn đề toàn cầu và khu vực, giảm phát thải cacbon; ô nhiễm nguồn nước, không khí; khai thác rừng; những vấn đề xã hội như di dân, xuất khẩu lao động,... Tăng cường hợp tác với các nước, các thành phố trên các lĩnh vực trao đổi thông tin về đất nước, con người, văn hóa Việt Nam và giữa các nước với Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, doanh nghiệp trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai chi tiết, bảo đảm tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp và thống kê chính xác các chỉ tiêu về phát triển bền vững được quy định tại Kế hoạch này nhằm đạt hiệu quả cao nhất; triển khai xây dựng phát triển bền vững ngành; cung cấp thông tin, tài liệu về phát triển bền vững; báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phát triển bền vững định kỳ hàng năm theo yêu cầu.

2. Giao Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên trách phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên trách về phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Chỉ đạo, Tiểu ban chuyên môn và Tổ Chuyên trách về phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh; chỉ đạo thống nhất việc triển khai Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành, lồng ghép các nội dung, công tác tổ chức triển khai, các chỉ tiêu giám sát và đánh giá về phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh... vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố; tổng hợp báo cáo định

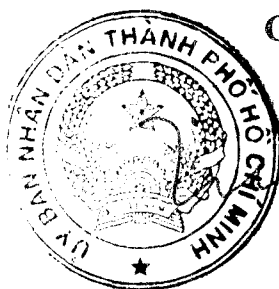
kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của Kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

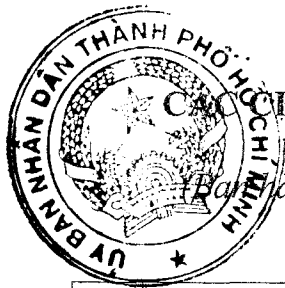
4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, doanh nghiệp trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân

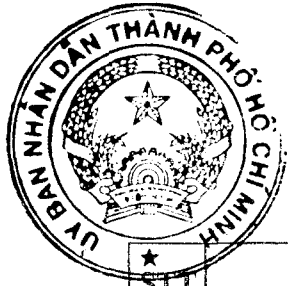


PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 815 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Kỳ báo cáo	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu kinh tế				
1	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) (số đồng vốn đầu tư thực hiện tăng thêm để tăng thêm 1 đồng GDP)	-	Cục Thống kê	Năm	
2	Cơ cấu kinh tế				
-	Dịch vụ	%	Cục Thống kê	Năm	
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	Cục Thống kê	Năm	
-	Nông nghiệp	%	Cục Thống kê	Năm	
3	Năng suất lao động xã hội	USD/lao động	Cục Thống kê	Năm	
4	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung (TFP)	%	Cục Thống kê	Năm	Báo cáo vào cuối quý 3 năm sau
5	Tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong cơ cấu sử dụng năng lượng	%	Sở Công Thương	Năm	
II	Các chỉ tiêu về xã hội				
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm	
7	Tỷ lệ thất nghiệp	%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quý, năm	
8	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm	
9	Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số GINI)	lần	Cục Thống kê	Năm	
10	Tỷ số giới tính khi sinh	trái/100gái	Sở Y tế	Năm	
11	Số thuê bao Internet	số thuê bao/100	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý, Năm	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Kỳ báo cáo	Ghi chú
		dân	Truyền thông		
12	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	Bảo hiểm Xã hội Thành phố	Năm	
13	Số người chết do tai nạn giao thông	người/100.000 dân/năm	Công an Thành phố	Tháng, Quý, Năm	
14	Tỷ lệ số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo mức chuẩn cao hơn.	%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm	
III Các chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường					
15	Mức giảm lượng nước ngầm, nước mặt	m ³ /người/năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	
16	Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch	%	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Năm	
17	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch	%	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Năm	
18	Diện tích cây xanh đô thị	m ² /người	Sở Giao thông vận tải	Năm	
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm	
20	Tỷ lệ ngày có nồng độ các chất độc hại trong không khí vượt quá tiêu chuẩn cho phép	%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	
21	Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	%	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu công nghiệp - Khu chế xuất	Năm	
22	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong ngày	%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	
23	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom, đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	



PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I. Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo				
1	Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh của thành phố, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng carbon thấp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đẩy mạnh việc thực hiện tiết kiệm năng lượng, phát triển và nâng dân tỷ trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo thông qua Chương trình tiết kiệm năng lượng và Chương trình năng lượng xanh.	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của thành phố theo cơ chế phát triển sạch (CDM) nhằm tận dụng lượng khí nhà kính để phát điện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh, sản xuất, xây dựng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng danh mục các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các sản phẩm chất lượng, sạch, an toàn, thân thiện với môi trường.	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
II. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững				
1	Triển khai hiệu quả Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố.	Sở Công thương và Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích mang lại của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất và cộng đồng dân cư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm thực hiện các mục tiêu môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Nhân rộng việc áp dụng mô hình sản xuất sạch, sáng kiến cộng đồng về sản xuất và tiêu dùng bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, năng lượng, nước kết hợp xử lý cuối đường ống giảm thiểu phát thải, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe người dân.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cuộc sống	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

6	Phát triển thị trường sản phẩm sinh thái, tiếp tục thực hiện dán nhãn sinh thái; tuyên dương các doanh nghiệp áp dụng nhãn sinh thái sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Công khai danh sách các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Đẩy mạnh xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Triển khai hiệu quả thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ trên địa bàn Thành phố theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 9 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni lông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Quảng bá, trình diễn công nghệ cao, công nghệ tiên tiến ứng dụng vào sản xuất, dịch vụ, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng tính cạnh tranh các sản phẩm chủ lực của Thành phố.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
III. Đảm bảo an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững				
1	Triển khai thực hiện Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15 tháng 1 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ nhất là công nghệ sinh học, khuyến nông, giống mới, giống gốc; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, trại sản xuất giống...); các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ công trình thủy lợi; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thực hiện Chương trình hợp tác các tỉnh để xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến đồng thời bảo đảm nguồn nông sản thực phẩm bình ổn thị trường, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của Thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4	Đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành vào cuối năm 2015. Xây dựng chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt tại các xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
IV. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội				
1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của thành phố; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách hộ nghèo để đảm bảo hỗ trợ người nghèo đúng đối tượng và trong khả năng ngân sách nhà nước.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội đối với các hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng chuẩn nghèo tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế làm cơ sở hoạch định kế hoạch giảm nghèo hàng năm sát với tình hình thực tế của Thành phố.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, đối tượng chính sách.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tổ chức tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, nhằm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, thay đổi các tập quán, thói quen của người nghèo, hộ nghèo trong cách sản xuất làm ăn, sinh hoạt gia đình và quan hệ xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh thực hiện các chương trình an sinh xã hội hỗ trợ người nghèo, người dễ tổn thương, các đối tượng bảo trợ xã hội...	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Tăng cường các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
V. Ổn định quy mô, cải thiện và nâng cao chất lượng dân số				
1	Tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Ổn định quy mô dân số thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, đồng thời giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

3	Triển khai đề án nâng cao chất lượng dân số.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VI. Phát triển văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế; tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao				
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về văn hóa; phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và các danh hiệu đã được công nhận.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống, trí tuệ, thể chất, lòng yêu nước, trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật. Ngăn chặn hiệu quả các tệ nạn xã hội như ma túy và mại dâm.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và nhân dân thành phố nói riêng với cộng đồng quốc tế.	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020	Sở Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VII. Phát triển bền vững hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới				

1	Tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr-HĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.Ư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tập trung tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 6 tháng 01 năm 2010.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng phải đồng bộ với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020 tầm nhìn 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo định hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VIII. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí và trình độ nghiệp vụ thích hợp với yêu cầu của sự phát triển của thành phố				
1	Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông mới; chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển, nhằm tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học, coi trọng kiến thức xã hội và nhân văn, bổ sung những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

5	Đến năm 2020, trình độ bình quân của nhân dân thành phố là hết lớp 12.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tiếp tục triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo nghề, nâng cao số lượng, chất lượng tại các cấp đào tạo nghề.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục đào tạo, đầu tư cho công tác giáo dục đồng bộ ở 3 môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
IX. Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo đảm an toàn thực phẩm; cải thiện điều kiện và vệ sinh môi trường lao động				
1	Triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất cho các Bệnh viện quận huyện và Trạm Y tế phường xã. Phát triển mô hình khoa vệ tinh, phòng khám vệ tinh, triển khai mô hình Bác sĩ gia đình.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Hoàn thiện mạng lưới cấp cứu ngoại viện đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp cứu của nhân dân.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng các cụm bệnh viện tại các cửa ngõ Thành phố, giảm áp lực các bệnh viện tuyến trên.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Đẩy mạnh phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, hiệu quả trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tiếp tục đầu tư y tế dự phòng, tăng cường các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Đảm bảo phát triển nguồn nhân lực y tế đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng, có ý đức, tận tụy phục vụ người bệnh, đặc biệt đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, cán bộ quản lý y tế có khả năng ứng dụng và phát triển kỹ thuật y học mới trong khám chữa bệnh và phòng bệnh song song với việc sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Nghiên cứu ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực đến các cơ sở y tế ngoại thành, các đơn vị làm công tác dự phòng nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và sắp xếp phù hợp cho các tuyến	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Nâng cao năng lực khám chữa bệnh tuyến cơ sở, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

10	Thực hiện công tác phổ biến tuyên truyền các thông tin y tế góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về sức khoẻ nghề nghiệp, vệ sinh và sức khoẻ môi trường.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
X. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế				
1	Tuân thủ nghiêm Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ.	Bộ Tư lệnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.	Bộ Tư lệnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.	Công an Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy.	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XI. Chống thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất				
1	Quán triệt sâu sắc và thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

2	Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai để phục vụ cho đầu tư. Tăng cường hiệu quả sử dụng các loại đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ trong việc chống thoái hóa đất và cải tạo đất suy thoái.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp với từng địa bàn, bảo đảm sử dụng bền vững tài nguyên đất, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng; xây dựng hệ thống lưu chứa bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực phát triển nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XII. Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước				
1	Thực thi nghiêm Luật Tài nguyên nước trên cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; lập quy hoạch quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, đoạn chảy qua địa phận Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Triển khai tốt các quy định phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 6 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố làm cơ sở quản lý tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị, nâng cấp và cải tạo hệ thống nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo vệ môi trường theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tăng cường đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và các nhà máy xử lý nước thải trên các lưu vực sông.	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

7	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình di dời các hộ dân sống trên và ven kênh rạch trên địa bàn Thành phố. Đến năm 2020, hoàn thành cơ bản chương trình di dời, chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch, tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước, tạo cảnh quan đô thị.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm ô nhiễm môi trường nước	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XIII. Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản				
1	Khai thác hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ yêu cầu phát triển bền vững, ổn định và lâu dài, giảm thiểu các tác động đến môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện nghiêm Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 25 tháng 1 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn đến năm 2020, Quy chế phối hợp quản lý tài nguyên nước tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường vùng giáp ranh của 7 tỉnh/thành phố, các quy định về khoanh vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, quy định về quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Triển khai các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản, hoàn trả quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XIV. Bảo vệ môi trường biển, ven biển và phát triển tài nguyên biển				
1	Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn Thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai cơ bản các Quy hoạch tổng hợp tài nguyên môi trường đới ven bờ nhằm quản lý tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý tổng hợp đới bờ vùng biển thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XV. Bảo vệ và phát triển rừng				
1	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

2	Xây dựng mô hình quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng bền vững dựa vào cộng đồng, có cơ chế chính sách phù hợp khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng hợp lý và hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ngành, các cấp và nhân dân về các chính sách pháp luật bảo vệ rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XVI. Giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các khu đô thị và khu công nghiệp				
1	Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm thiểu 50% ô nhiễm môi trường và tiếng ồn do hoạt động giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm phương tiện giao thông cá nhân, đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng. Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông xanh của thành phố.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thúc đẩy sử dụng nguồn nguyên liệu sạch (LPG, CNG) thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, thân thiện với môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Thực hiện phủ kín trên địa bàn thành phố mạng lưới quan trắc chất lượng không khí đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp - khu chế xuất, cụm công nghiệp. Tăng diện tích mảng xanh của thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XVII. Quản lý hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại				
1	Tiếp tục thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác quản lý lực lượng thu gom rác dân lập; lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý an toàn chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế và bùn thải trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác, chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải nguy hại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

5	Tăng cường công tác kiểm kê, quan trắc chất thải, thực hiện kiểm toán chất thải trong quản lý chất thải ở các cơ sở sản xuất và khu công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Từng bước áp dụng và đẩy mạnh công nghệ thông tin vào giám sát quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo Chương trình xây dựng hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường Thành phố giai đoạn 2014 - 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Nghiên cứu xây dựng cơ chế liên kết, hợp tác giữa các đơn vị thu gom, tái chế chất thải rắn và đơn vị sản xuất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải rắn và hạn chế tối đa lượng chất thải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Tiếp tục triển khai chương trình phân loại chất thải y tế tại nguồn tại các cơ sở y tế và bệnh viện lớn; chương trình phân loại rác tại nguồn đã triển khai tại các chợ, siêu thị, khu đô thị mới... trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Tăng cường thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn hộ gia đình đang thí điểm tại các quận, huyện, tiến đến triển khai đại trà trên toàn địa bàn thành phố nhằm giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn thành phố theo hướng bền vững.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XVIII. Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh định hướng đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
XIX. Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai				
1	Thực hiện tốt Luật phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

2	Triển khai hiệu quả Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2014 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2014 về phê duyệt đề án của Chương trình “Thành phố Hồ Chí Minh phát triển hướng về phía biển thích ứng với biến đổi khí hậu - Giai đoạn 2”.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030, mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phân viện Khí tượng - Thủy văn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Đầu tư hệ thống quan trắc và công nghệ theo hướng hiện đại nhằm dự báo khí tượng thủy văn, bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng khí hậu bất thường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phân viện Khí tượng - Thủy văn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với một số ngành và lĩnh vực. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm hỗ trợ Thành phố ưu tiên giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc phổ biến rộng rãi trên các kênh thông tin và truyền thông, lồng ghép vào chương trình giáo dục đào tạo cho học sinh các cấp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Nghiên cứu khoa học công nghệ, kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện cơ sở pháp lý và đào tạo nguồn nhân lực làm công tác nghiên cứu, dự báo thiên tai nhằm giảm nhẹ tác động, thiệt hại do thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Đảm bảo tiến độ các công trình thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập ứng khu vực Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm